

# BẢN TIN PHÁP LUẬT



## Hoạt động nổi bật tháng 09/2023

### TRONG SỐ NÀY

**QUY ĐỊNH MỚI VỀ BẢO HIỂM  
BẮT BUỘC TRONG HOẠT  
ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**  
Trang 2

**MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT CỦA  
NGHỊ ĐỊNH 65/2023/NĐ-CP  
LIÊN QUAN ĐẾN THỦ TỤC  
XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU  
CÔNG NGHIỆP**  
Trang 4

**MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT  
BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI  
TIÊU DÙNG (SỬA ĐỔI)**  
Trang 6

Luật Thủ đô 2012 là một văn bản pháp lý quan trọng quy định vị trí, vai trò, trách nhiệm và chính sách xây dựng, phát triển, bảo vệ Thủ đô. Tuy nhiên, sau hơn 09 năm thi hành, Luật Thủ đô 2012 đã xuất hiện những vướng mắc cần sớm sửa đổi để phù hợp hơn với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển của Thủ đô. Trong đó, phân cấp, phân quyền và tăng chính sách đặc thù là một trong những vấn đề được chú trọng.

Ngày 15/09/2023, Chương trình tọa đàm đặc biệt về Luật Thủ đô sửa đổi với chủ đề “Phân quyền để Hà Nội bứt phá” đã được Đài phát thanh & Truyền hình Hà Nội thực hiện và phát trực tuyến trên một số kênh thông tin của nhà đài. Tọa đàm có sự tham gia của Luật sư Nguyễn Hưng Quang - Trưởng Văn phòng luật sư NHQuang&Công sự, Ông Trần Anh Tuấn - Chủ tịch Hiệp hội Khoa học hành chính (Nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ), Ông Nguyễn Chí Đoàn - Phó Giám đốc Sở Nội vụ Thành phố Hà Nội. Tại buổi Tọa đàm, Luật sư Quang và các chuyên gia đã có những chia sẻ về Dự án Luật Thủ đô (sửa đổi).

Xem thêm về Tọa đàm tại:

<https://www.youtube.com/watch?v=BAwn7sk67ok>

# QUY ĐỊNH MỚI VỀ BẢO HIỂM BẮT BUỘC TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

TRANG NHUNG

Ngày 06/09/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định 67/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng (**Nghị định 67**). Liên quan đến bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng, về cơ bản, Nghị định 65 đã kế thừa phần lớn các quy định tại Nghị định 119/2015/NĐ-CP quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 20/2022/NĐ-CP), và Thông tư 50/2022/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 119/2015/NĐ-CP và Nghị định 20/2022/NĐ-CP. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng tại Nghị định 67:

*Thứ nhất*, quy định chi tiết về 04 loại bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng. Nếu như trước đây, quy định về từng loại bảo hiểm bắt buộc trong lĩnh vực này chỉ được hướng dẫn cụ thể tại văn bản cấp Thông tư, Nghị định 67 đã quy định và hướng dẫn về từng loại bảo hiểm bắt buộc mà chủ đầu tư, nhà thầu có trách nhiệm mua trong hoạt động đầu tư xây dựng, bao gồm: (i) Bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng; (ii) Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng; (iii) Bảo hiểm bắt buộc đối với người thi công trên công trường; (iv) Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba (Chi tiết xem tại Chương IV, Nghị định 67).

*Thứ hai*, bổ sung các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với từng loại bảo hiểm bắt buộc. Trước hết, Nghị định 67 đã kế thừa các quy định về loại trừ trách nhiệm bảo hiểm ở các văn bản trước đây. Các trường hợp loại trừ trách nhiệm chung (Điều 5, Thông tư 50/2022/TT-BTC) vẫn được áp dụng với cả 04 loại bảo hiểm nêu trên. Bên cạnh đó, ngoài các trường hợp được kế thừa từ quy định của Thông tư 50/2022/TT-BTC, Nghị định 67 đã bổ sung một số trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm với 04 loại bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng, cụ thể như sau:



- Bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng: Nghị định 67 bổ sung một số trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm được loại trừ trách nhiệm bảo hiểm như: (i) Tổn thất hoặc thiệt hại của bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm có tên trong danh sách cấm vận; (ii) Tổn thất hoặc thiệt hại có liên quan đến dịch bệnh theo công bố của cơ quan có thẩm quyền.
- Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng: Nghị định 67 bổ sung 01 trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm được loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, đó là tổn thất phát sinh do nhà thầu tư vấn cố ý không tuân thủ quy định pháp luật xây dựng về áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, sử dụng vật liệu xây dựng gây nguy hại cho sức khỏe cộng đồng, môi trường.
- Bảo hiểm bắt buộc đối với người thi công trên công trường: Nghị định 67 bổ sung một số trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm được loại trừ trách nhiệm bảo hiểm như: (i) Tổn thất phát sinh do mâu thuẫn của chính người lao động với người gây ra tai nạn mà không liên quan đến việc thực hiện công việc thi công trên công trường; (ii) Tổn thất phát sinh do người lao động cố ý tự hủy hoại sức khỏe của bản thân; (iii) Tổn thất phát sinh do người lao động sử dụng chất gây nghiện, ma túy trái với quy định của pháp luật (trừ trường hợp thuốc được kê để điều trị theo chỉ định của bác sĩ được cấp phép);...
- Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba: Nghị định 67 bổ sung 01 trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm được loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, đó là thiệt hại do chấn động hoặc do bộ phận chịu lực và địa chất công trình bị dịch chuyển hay suy yếu hoặc thương tật hay thiệt hại đối với người hoặc tài sản do bất kỳ tổn thất nào nêu trên gây ra (trừ khi được thỏa thuận bằng điều khoản sửa đổi bổ sung).

## Một số bình luận và khuyến nghị

Nghị định 67 được ban hành và có hiệu lực từ ngày 06/09/2023 đã góp phần hoàn thiện và hợp nhất khung pháp lý hiện hành về bảo hiểm bắt buộc. Đơn cử, thay vì quy định chung về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng tại cấp nghị định như trước đây, Nghị định 67 đã ghi nhận chi tiết hơn về các loại bảo hiểm bắt buộc trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và bổ sung các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, từ đó giúp doanh nghiệp bảo hiểm cũng như các tổ chức, cá nhân có liên quan thuận tiện hơn trong việc tra cứu và áp dụng pháp luật. Lưu ý thêm rằng Nghị định 67 sẽ thay thế các Nghị định 119/2015/NĐ-CP và Nghị định 20/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 119/2015/NĐ-CP. Do đó, các cá nhân, tổ chức cần nghiên cứu quy định tại Nghị định 67 để đảm bảo tuân thủ pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng.

# MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT CỦA NGHỊ ĐỊNH 65/2023/NĐ-CP LIÊN QUAN ĐẾN THỦ TỤC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

HẢI LONG

Ngày 23/08/2023, Chính Phủ đã ban hành Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (**Nghị định 65**). Nghị định này thay thế Nghị định 103/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và một phần Nghị định 105/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (đã được sửa đổi, bổ sung). Có hiệu lực kể từ ngày ký, Nghị định 65 bao gồm một số nội dung đáng chú ý liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp (**SHCN**) như sau:

*Thứ nhất*, sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến các mẫu đơn. Theo đó, các mẫu tờ khai nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí đã có một số thay đổi theo quy định tại Phụ lục I, II, IV của Nghị định này. Đặc biệt, Nghị định 65 bổ sung mẫu “Đơn đề nghị xác nhận thủ tục đăng ký lưu hành được phẩm lần đầu bị chậm” và “Tờ khai yêu cầu đền bù do chậm cấp phép lưu hành lần đầu đối với được phẩm sản xuất theo bằng độc quyền sáng chế” để chủ bằng sáng chế có thể yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét đền bù vì sự chậm trễ trong việc cấp phép lưu hành được phẩm được quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2022. Đồng thời, trong mẫu tờ khai đăng ký nhãn hiệu cũng đã ghi nhận nhãn hiệu âm thanh, một loại nhãn hiệu phi truyền thống lần đầu tiên được bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu theo Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2022. Ngoài ra, phần IV Phụ lục I của Nghị định 65 cũng kế thừa các quy định cũ của Thông tư 16/2016/TT-BKHCN về các yêu cầu riêng với một số tài liệu khác cần có khi đăng ký nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp như bản mô tả sáng chế; bản tóm tắt sáng chế; bản mô tả kiểu dáng công nghiệp; mẫu nhãn hiệu;...



*Thứ hai*, quy định về việc sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký xác lập quyền SHCN. Nghị định 65 đã tạo điều kiện cho người nộp đơn có thể sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền SHCN quyết định từ chối chấp nhận đơn, cấp hoặc từ chối cấp văn bằng bảo hộ, theo đó:

- (i) Người nộp đơn có thể sửa đổi, bổ sung các tài liệu trong đơn với điều kiện việc sửa đổi, bổ sung không được mở rộng phạm vi (khối lượng) bảo hộ đã bộc lộ trong bản mô tả và không được làm thay đổi bản chất của đối tượng được nêu trong đơn;
- (ii) Người nộp đơn có thể sửa đổi về tên, địa chỉ, mã nước của người nộp đơn, tên, quốc tịch, địa chỉ của tác giả sáng chế, thiết kế bố trí, kiểu dáng công nghiệp; sửa đổi đại diện SHCN.

Việc sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký xác lập quyền SHCN được thực hiện theo thủ tục quy định chi tiết tại khoản 2, Điều 16 Nghị định này.

*Thứ ba*, quy định về việc tách đơn đăng ký xác lập quyền SHCN. Khoản 1, Điều 17 Nghị định 65 đã thiết lập quy trình cho phép chủ đơn được tách đơn đăng ký SHCN. Theo đó, trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền SHCN ra quyết định từ chối chấp nhận đơn, quyết định cấp hoặc từ chối cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có thể tách một hoặc một số giải pháp kỹ thuật trong đơn đăng ký sáng chế, một hoặc một số kiểu dáng công nghiệp trong đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp, một phần danh mục hàng hóa, dịch vụ trong đơn đăng ký nhãn hiệu sang một hoặc nhiều đơn mới (gọi là đơn tách). Đối với mỗi đơn tách, người nộp đơn phải nộp lệ phí nộp đơn và mọi khoản phí, lệ phí cho các thủ tục được thực hiện độc lập với đơn ban đầu (ngoài các thủ tục đã được thực hiện ở đơn ban đầu mà không cần phải thực hiện lại ở đơn tách), nhưng không phải nộp phí thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên (trừ trường hợp tách đơn kiểu dáng công nghiệp do không bảo đảm tính thống nhất). Lưu ý thêm rằng, khi thực hiện thủ tục tách đơn đăng ký SHCN, người nộp đơn phải nộp bản thuyết minh về đối tượng yêu cầu bảo hộ và nội dung thay đổi so với đơn ban đầu.

*Thứ tư*, cụ thể hoá điều kiện hạn chế chuyển nhượng quyền đối với nhãn hiệu theo quy định tại khoản 4, Điều 139, Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2022. Theo đó, việc chuyển nhượng nhãn hiệu không được chấp nhận nếu gây ra sự nhầm lẫn về đặc tính, nguồn gốc của hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu trong các trường hợp sau đây:

- Nhãn hiệu được chuyển nhượng trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu khác đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc đăng ký quốc tế nhãn hiệu thuộc quyền sở hữu của bên chuyển nhượng;
- Một phần hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu được chuyển nhượng tương tự với phần hàng hóa, dịch vụ còn lại thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc quyền sở hữu của bên chuyển nhượng và việc sử dụng nhãn hiệu cùng với phần hàng hóa, dịch vụ đó của bên nhận chuyển nhượng có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ (đối với trường hợp phạm vi chuyển nhượng là một phần danh mục hàng hóa, dịch vụ);
- Nhãn hiệu được chuyển nhượng có chứa yếu tố là dấu hiệu làm cho người tiêu dùng nhầm lẫn hoặc hiểu sai lệch về xuất xứ, chất lượng, giá trị, v.v... của hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi chuyển nhượng.

## **MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

Nghị định 65 đã sửa đổi và bổ sung một số nội dung quan trọng trong việc xác lập quyền SHCN, từ đó đảm bảo áp dụng thống nhất và thực thi hiệu quả các quy định về sở hữu trí tuệ. Sự điều chỉnh của Nghị định 65 cũng được đánh giá là mang lại sự linh hoạt và tạo thuận lợi hơn cho cá nhân, tổ chức thực hiện các thủ tục liên quan đến thủ tục xác lập quyền SHCN. Vì vậy, các chủ thể quyền SHCN cần lưu ý cập nhật những quy định của Nghị định này, đơn cử như việc sử dụng các mẫu tờ khai đăng ký hay nhận biết được các trường hợp được sửa đơn đăng ký xác lập quyền SHCN, trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng quyền đối với nhãn hiệu... để đảm bảo quyền và lợi ích của mình cũng như tuân thủ pháp luật khi thực hiện xác lập quyền SHCN.

# MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG (SỬA ĐỔI)

## QUỐC DŨNG

Qua 12 năm thực thi, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (BVQLNTD) 2010 đã góp phần thay đổi mạnh mẽ hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đồng thời xây dựng cơ sở pháp lý cho hoạt động này tại Việt Nam. Tuy nhiên, các quy định của Luật BVQLNTD 2010 đã bộc lộ nhiều hạn chế, gây khó khăn, vướng mắc khi thực thi. Do đó, nhằm phù hợp với sự thay đổi của bối cảnh kinh tế - xã hội và giải quyết những hạn chế, bất cập của Luật BVQLNTD 2010, Quốc hội đã ban hành Luật BVQLNTD 2023 vào ngày 20/06/2023. Trong Bản tin pháp luật số này, NHQuang&Cộng sự sẽ giới thiệu một số nội dung đáng chú ý của Luật BVQLNTD 2023 có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để Quý Khách hàng có được cái nhìn tổng quan về văn bản này.

### **Bổ sung về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với người tiêu dùng trong giao dịch đặc thù**

Theo khoản 8, Điều 3, Luật BVQLNTD 2023, giao dịch đặc thù bao gồm (i) giao dịch từ xa, (ii) cung cấp dịch vụ liên tục và (iii) bán hàng trực tiếp giữa tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng. Đây là nội dung mới được quy định tại Chương III của Luật BVQLNTD 2023 nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về những giao dịch có tính mới để phù hợp với sự phát triển của xã hội.

*Thứ nhất*, bổ sung các quy định về giao dịch từ xa. Theo đó, giao dịch từ xa được định nghĩa trong Luật BVQLNTD 2023 là giao dịch được thực hiện trên không gian mạng, phương tiện điện tử hoặc phương tiện khác mà người tiêu dùng không được kiểm tra, tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trước khi tham gia giao dịch. Luật BVQLNTD 2023 quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong giao dịch từ xa như việc cung cấp chính xác và đầy đủ cho người tiêu dùng các thông tin của tổ chức, cá nhân kinh doanh, thông tin về phương thức, thời hạn thanh toán; thời gian, địa điểm, phương thức bán, cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; điều kiện và phương thức đổi, trả sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ,... Đồng thời, Luật BVQLNTD 2023 cũng quy



định về các nội dung liên quan đến giao kết hợp đồng trong giao dịch từ xa như nội dung hợp đồng, quyền của người tiêu dùng trong trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh cung cấp không chính xác hoặc không đầy đủ thông tin trong hợp đồng,...

*Thứ hai*, bổ sung quy định về cung cấp dịch vụ liên tục (là việc cung cấp dịch vụ có thời hạn từ 03 tháng trở lên hoặc không xác định thời hạn). Theo đó, tổ chức, cá nhân kinh doanh cung cấp dịch vụ liên tục trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm thông báo công khai về đại diện theo pháp luật tại Việt Nam; không được yêu cầu người tiêu dùng thanh toán bất kỳ khoản tiền nào trước khi dịch vụ được cung cấp đến người tiêu dùng; không được đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, ngừng cung cấp dịch vụ không đúng hợp đồng hoặc trái quy định của pháp luật và phải thường xuyên kiểm tra chất lượng dịch vụ mà mình cung cấp, bảo đảm chất lượng dịch vụ như đã cam kết với người tiêu dùng. Đồng thời, hợp đồng cung cấp dịch vụ liên tục phải đáp ứng các điều kiện về hình thức và nội dung quy định tại Điều 42, Luật BVQLNTD 2023.

*Thứ ba*, bổ sung quy định về bán hàng trực tiếp. Theo quy định, bán hàng trực tiếp bao gồm 03 hình thức là (i) bán hàng tận cửa, (ii) bán hàng đa cấp và (iii) bán hàng tại địa điểm không phải là địa điểm giao dịch thường xuyên. Các hình thức bán hàng nêu trên đều có quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân bán hàng và yêu cầu đối với hợp đồng của các hình thức bán hàng. Ví dụ, đối với bán hàng đa cấp, Luật BVQLNTD 2023 quy định về (a) trách nhiệm của tổ chức bán hàng đa cấp như thực hiện đúng quy tắc hoạt động, kế hoạch trả thưởng, xuất hóa đơn theo từng giao dịch bán hàng; (b) trách nhiệm của người tham gia bán hàng đa cấp như tuân thủ hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp và quy tắc hoạt động; (c) hình thức của hợp đồng giữa tổ chức bán hàng đa cấp và cá nhân tham gia bán hàng đa cấp, nội dung cơ bản của hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp.

## **Sửa đổi, bổ sung quy định về phương thức giải quyết tranh chấp**

Trong quá trình thi hành Luật BVQLNTD 2010, theo số liệu thống kê của Bộ Công Thương, số vụ việc khiếu nại của người tiêu dùng hàng năm được giải quyết chỉ từ 1000 đến 1500 vụ việc là quá nhỏ so với thực tế, phản ánh công tác giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh chưa thật sự hiệu quả. Do đó, nhằm hoàn thiện quy định về nội dung này, Luật BVQLNTD 2023 bổ sung một số nội dung mới đáng chú ý như sau:

(i) Bổ sung quy định về việc cho phép lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp trực tiếp hoặc trực tuyến trong trường hợp pháp luật có quy định;

(ii) Đối với phương thức thương lượng, Luật BVQLNTD 2023 bổ sung quy định chi tiết về trình tự, thủ tục thương lượng, quyền và trách nhiệm của các bên trong quá trình thương lượng cũng như nội dung cần có của kết quả thương lượng,...

(iii) Đối với phương thức hoà giải, Luật BVQLNTD 2023 bổ sung quy định về trình tự, thủ tục hoà giải, quy định về hoà giải viên cũng như sửa đổi quy định liên quan đến kết quả hoà giải và việc thực hiện, công nhận kết quả hoà giải thành.

(iv) Đối với phương thức giải quyết tranh chấp tại toà án, Luật BVQLNTD 2023 sửa đổi quy định về điều kiện để giải quyết vụ án dân sự về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo thủ tục rút gọn của Bộ Luật Tố tụng Dân sự. Theo đó, vụ án dân sự về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có giá trị giao dịch dưới 100 triệu đồng thì được giải quyết theo thủ tục rút gọn, vụ án dân sự về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên 100 triệu đồng được giải quyết theo thủ tục rút gọn khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1, Điều 317 của Bộ luật Tố tụng dân sự (ví dụ vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ; tài liệu, chứng cứ đầy đủ, bảo đảm đủ căn cứ để giải quyết vụ án và Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ).

Có thể thấy, Luật BVQLNTD 2023 đã bổ sung nhiều nội dung mới nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật BVQLNTD 2010 đồng thời nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp của các phương thức. Bên cạnh đó, việc quy định rõ ràng trình tự, thủ tục của các phương thức giải quyết giúp người tiêu dùng có căn cứ yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh tiến hành giải quyết tranh chấp đúng quy định cũng như nâng

cao tinh thần trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với người tiêu dùng.

## **Bổ sung quy định về hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung**

Theo đánh giá của Bộ Công Thương, các quy định của Luật BVQLNTD 2010 liên quan đến hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung chưa thực sự chặt chẽ, đầy đủ, rõ ràng, do đó, gây khó khăn, vướng mắc khi thực thi. Để tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, tăng cường bảo vệ người tiêu dùng, Luật BVQLNTD 2023 đã sửa đổi, bổ sung quy định về hợp đồng theo mẫu. Theo đó, hình thức hợp đồng theo mẫu được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan, đặc biệt ngôn ngữ, hình thức của hợp đồng theo mẫu trong trường hợp bằng văn bản phải được thể hiện rõ ràng, dễ hiểu. Lưu ý thêm rằng hợp đồng theo mẫu phải đảm bảo 11 nội dung cơ bản theo khoản 3, Điều 23, Luật BVQLNTD 2023. Có thể thấy các nội dung bổ sung này giúp doanh nghiệp có cơ sở pháp lý khi xây dựng hợp đồng, đảm bảo tính tuân thủ pháp luật, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tốt hơn và đáp ứng yêu cầu đặt ra của thực tiễn thực thi pháp luật.

Bên cạnh đó, Luật BVQLNTD 2023 cũng sửa đổi, bổ sung các điều khoản không được phép quy định trong hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, đơn cử như các điều khoản có nội dung:

- Cho phép tổ chức, cá nhân kinh doanh đơn phương thay đổi quy định của hợp đồng đã giao kết với người tiêu dùng;
- Cho phép tổ chức, cá nhân kinh doanh thay đổi giá trong quá trình cung cấp dịch vụ liên tục mà không quy định quyền chấm dứt thực hiện hợp đồng cho người tiêu dùng;
- Quy định về chế tài theo hướng bất lợi hơn cho người tiêu dùng do vi phạm hoặc chấm dứt thực hiện hợp đồng;
- Cho phép tổ chức, cá nhân kinh doanh gia hạn hợp đồng đã thỏa thuận với người tiêu dùng mà không quy định trách nhiệm thông báo trước hoặc không có cơ chế để người tiêu dùng lựa chọn gia hạn hay chấm dứt thực hiện hợp đồng;
- Quy định người tiêu dùng phải đồng ý cho tổ chức, cá nhân kinh doanh thu thập, lưu trữ, sử dụng thông tin của người tiêu dùng là điều kiện để giao kết hợp đồng, điều kiện giao dịch chung, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

- Quy định trái với nguyên tắc thiện chí theo quy định của pháp luật về dân sự, dẫn đến mất cân bằng về quyền và nghĩa vụ của các bên theo hướng bất lợi cho người tiêu dùng.

Nhìn chung, Luật BVQLNTD 2023 đã có những quy định tiến bộ, phù hợp với thực tiễn nền kinh tế - xã hội của Việt Nam, nâng cao chất lượng hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch. Luật này sẽ chính thức có hiệu lực vào ngày 01/07/2024. Các doanh nghiệp nên cập nhật và nghiên cứu các quy định của Luật BVQLNTD 2023 để áp dụng phù hợp trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đơn cử như các điều khoản chuyển tiếp liên quan đến việc đăng ký, sửa đổi hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung trước ngày Luật BVQLNTD 2023 có hiệu lực. NHQuang sẽ tiếp tục cập nhật các văn bản hướng dẫn của Luật BVQLNTD 2023 để Quý Khách hàng có thể nhanh chóng nắm bắt thông tin và áp dụng quy định trên thực tế.



## NHÓM TÁC GIẢ



**TRẦN TRANG NHUNG**  
Tư vấn luật



**TRẦN HẢI LONG**  
Tư vấn luật



**NGUYỄN QUỐC DŨNG**  
Tư vấn luật

## NHÓM BIÊN TẬP



**ĐẶNG HUYỀN THU**  
Tư vấn luật



**LÊ HẢI LINH**  
Tư vấn luật



**NGUYỄN THÙY DƯƠNG**  
Luật sư Cấp cao

## THIẾT KẾ



**NGUYỄN HOÀNG AN**

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:



**Ha Noi Office:**  
Villa B23, Trung Hoa - Nhan Chinh  
Nguyen Thi Dinh Street, Nhan Chinh Ward  
Thanh Xuan District, Ha Noi, Viet Nam  
Tel: 84 24 3537 6939  
Fax: 84 24 3537 6941  
Web: [www.nhquang.com](http://www.nhquang.com)

**Ho Chi Minh City Branch:**  
First floor, Harmony Tower, No. 47-49-51  
Phung Khắc Khoan Street, Da Kao Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam  
Tel: 84 28 3822 6290  
Fax: 84 28 3822 6290  
Email: [contact@nhquang.com](mailto:contact@nhquang.com)